TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 09 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Thành

2. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Châu Thanh T**, sinh ngày 06/8/1997 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Thanh S, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1952; tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 04/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành Quyết định từ ngày 21/6/2024.

Bị cáo không bị tạm giữ - tạm giam. Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 2005; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị N1, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố số A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h30’ ngày 23/05/2024, Châu Thanh T một mình đi bộ lang thang trên đường T thuộc Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa theo hướng Bắc - N. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường T và đường T thuộc Tổ dân phố số I, thì Châu Thanh T nhìn thấy trên vỉa hè bên trái đường T có dựng một xe máy mang biển số 79VA-015.31 của chị Lê Thị Bích N. Quan sát xung quanh không có người trông coi, nên T nảy sinh ý định trộm cắp rồi lén lút tiếp cận đến vị trí xe 79VA-015.31 đang dựng, nhanh chóng dắt xe đi theo hướng đường T. Khi đi được một đoạn khoảng 50 mét thì T bị Tổ tuần tra Công an thị trấn V phối hợp cùng Tổ 979 Công an huyện V phát hiện, yêu cầu xuất trình giấy tờ xe nhưng T không xuất trình được. Nên Tổ tuần tra đã đưa T cùng xe 79VA-015.31 về trụ sở Công an thị trấn V để làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 895/KL-TCKH.TTHS ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V *(bút lục 24)* kết luận tài sản bị trộm cắp: 01 (một) xe máy biển số 79VA-015.31, nhãn hiệu VIET THAI, loại GREENS, màu đỏ, trị giá **10.430.000đ** (mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSVN ngày 22 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Châu Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu gì khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo Châu Thanh T đã khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như qua phần xét hỏi công khai và tranh luận, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 22h30’ ngày 23/5/2024 tại Tổ dân phố số I, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Châu Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp một xe máy biển số 79VA-015.31 của chị Lê Thị Bích N, trị giá: 10.430.000đ (mười triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó, Cáo trạng số 84/CT-VKSVN ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát huyện V truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chân chính mà chọn việc trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Về nhân thân: Ngày 04/6/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tại giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Bị hại chị Lê Thị Bích N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N1 không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Châu Thanh T 01** (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Bích N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N1 không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng